

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày: 17-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lục Thị Minh;

2/ Ông Trương Đức Thành;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 về tội “*Trộm cắp tài sản*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Đối với bị cáo: Nông Văn P. Tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày: 18/02/1986; HKTT: Xóm B1, xã T, huyện B, Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; họ tên cha: Nông Văn M1; Họ tên mẹ: Hoàng Thị M2; anh chị, em ruột: Bị cáo có 03 anh chị em; vợ: Hoàng Thị M3; con: có 02 con; Tiền án: không có; tiền sự: Xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số: 100/QĐ-XPHC, ngày 30/9/2021 của UBND xã T, huyện B, Cao Bằng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/11/2021 tại xã T, huyện B, Cao Bằng (Có mặt)

** Người bị hại:* Trần Văn C, sinh năm 1970;

HKTT: xóm B2, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Nguyên đơn dân sự:*

1. Hoàng Văn T, sinh năm 1993;

HKTT: xóm B1, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Chảo A K, sinh năm 1988;

HKTT: xóm B1, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/9/2021 Nông Văn P từ nhà đi đến bãi khai thác cát của anh Trần Văn C tại Xóm B1, xã T, huyện B, P nhìn thấy trên bờ kè đá có một tấm cốp pha bằng sắt dài khoảng 03 mét, thấy vậy P vác về cất giấu cạnh nương nước gần nhà P và quay lại lấy 02 tấm tôn mang đi cất giấu cùng tấm cốp pha. Sau đó P về nhà, khoảng 19 giờ cùng ngày P mượn xe máy của chị Nông Thị T1 đến chỗ cất giấu và mang hai tấm tôn đến nhà của Chảo A K ở Xóm B1, Xã T bán cho Chảo A K và Hoàng Văn T, P bảo với K còn một tấm cốp pha nữa nhưng do xe máy của P hết xăng nên T đồng ý lấy xe máy của mình đèo P đến chở tấm cốp pha về nhà của K. Về đến nhà K cân hai tấm tôn và một tấm cốp pha lên được 46kg, với giá là 7.000đ/01kg được 322.000đ (Ba trăm hai mươi hai nghìn đồng), T trả cho P số tiền 100.000đ, K trả cho P 222.000đ, số tiền có được P sử dụng vào mục đích tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi mua lại số sắt trên với P, Chảo A K đã cắt hộp cốp pha bằng sắt ra T ba đoạn, T và K đã bán cho Nguyễn Văn K1 trú tại khu A, thị trấn P, huyện B là người thu mua sắt vụn ba đoạn sắt cốp pha và một tấm tôn được số tiền 290.000đ, còn một tấm tôn sắt thùng phi chưa kịp bán thì bị người bị hại phát hiện và giao nộp

cho Công an xã T. Ngày 07/10/2021 Nguyễn Văn K1 đã tự giác giao nộp số sắt đã mua với T và K cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận số 210/KL-HĐĐG ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: 03 tấm kim loại (sắt) hình hộp và 01 tấm kim loại (tôn) có trọng lượng là 31,1kg và 01 tấm kim loại (tôn) vỏ thùng phi có trọng lượng 11,7kg có tổng giá trị là: 256.800đ (Hai trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm đồng)

** Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo: Nông Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:*

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn P từ 06 đến 09 tháng tù.

** Về trách nhiệm dân sự: xử lý theo quy định của pháp luật.*

- Về án phí: Xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 30/9/2021 Nông Văn P đến bãi khai thác cát của Trần Văn C tại xóm Xóm B1, xã T, huyện B, Cao Bằng, bí mật lấy trộm 01 tấm cốp pha bằng sắt dài 03 mét và 02 tấm tôn bằng kim loại, rồi bán cho Hoàng Văn T và Chảo A K được số tiền 322.000đ (Ba trăm hai mươi hai nghìn

đồng). Theo kết quả định giá tài sản, số tài sản bị chiếm đoạt có trọng lượng 42,8kg, trị giá 256.800đ (Hai trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm đồng).

Tại cơ quan điều tra Nông Văn P, T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi trên đây của bị cáo đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Blập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản cáo trạng số 69/CT-VKSBL, ngày 25/11/2021 truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ đứng người, đứng tội.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân nghiện ma túy lại lười lao động, vì háms lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 17/8/2021 P thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản 02 (Hai) bánh máy cày bằng kim loại, tại xóm Xóm B1, xã T, huyện B. Do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Ủy ban nhân dân xã T, huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 100/QĐ-XPHC, ngày 30/9/2021, bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, bị cáo không có khả năng tự cải tạo bản thân, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục cải tạo bị cáo T người công dân có ích cho xã hội vừa đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung của pháp luật.

* *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Người phạm tội T khẩn khai báo (điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015);

* *Tình tiết tăng nặng:* bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong vụ án này, đối với Hoàng Văn T và Chảo A K và Nguyễn Văn K1 là những người thu mua sắt vụn, không biết số sắt mà P đem bán là trộm cắp mà có, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B không xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy P mượn của chị Nông Thị T1, qua điều tra xác định, khi mượn P không nói mượn xe đi đâu, làm gì, chị T1 không biết mục đích của P

mang xe đi thực hiện hành vi phạm tội. Xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B không thu giữ chiếc xe của chị T1 là có căn cứ.

* Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/12/2021, người bị hại Trần Văn C xác nhận: đối với số tài sản do bị cáo chiếm đoạt hiện nay gia đình đã nhận lại, và không có yêu cầu gì thêm, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét thêm là có căn cứ.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn T và Chảo A K yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã mua sắt với bị cáo, cụ thể: trả lại cho anh T số tiền 100.000đ; trả lại cho anh K số tiền 222.000đ. Tại phiên toà bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh T và anh K.

[5]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nông Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn P 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nông Văn P phải có trách nhiệm hoàn lại cho nguyên đơn dân sự Hoàng Văn T số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), anh Chảo A K số tiền 222.000đ (Hai trăm hai mươi hai nghìn đồng)

4. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Văn P phải chịu 200.000 đồng (*bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện; Trại giam;
- Bị cáo; bị hại;
- Nguyên đơn DS;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Tôn